

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST.

Ngày: 04-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Thái Bình – Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Khánh Hưng;

2/ Ông Phan Hữu Trung – Nguyên bí thư Huyện đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 07/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Lê H (Hảo), sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1960 và bà Phan Thị L, sinh năm: 1951; Vợ: Võ Thị Ch (đã ly hôn); Con: Có một con tên Lê Thị Phương Th, sinh năm: 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Võ Thị Anh Th, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn D, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956; Chồng: Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1980; Con có hai con, con lớn sinh năm: 2006, con nhỏ sinh năm: 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Nguyễn Tường V (Cu), sinh ngày 14/8/1999; HKTT: ấp L, xã L, huyện Ch, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện nay: ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Minh Ch (Giấy khai sinh không thể hiện tên cha) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972; Vợ: Trần Thị Lê Ng, sinh năm: 1998; Con có một con tên Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày

26/01/2017 bị công an xã Thái Bình Trung xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2017 bị công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2017 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4/ Trịnh Thanh Ng, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Ph, sinh năm: 1971 và bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1978; Vợ: Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm: 1995; Con có một con sinh năm: 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/02/2017 bị công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/7/2017 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tường V:** Luật sư Đinh Công A, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (*Có mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Lê Ra S, sinh năm: 1986 (*Có mặt*);
Trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, Long An.

- **Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1987 (*Có đơn xin vắng mặt*);

2/ Lê Phước B, sinh năm: 1966 (*Vắng mặt*);

3/ Trần Minh T, sinh năm: 1974 (*Vắng mặt*);

Cả ba trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

4/ Nguyễn Trung Th, sinh năm: 1996 (*Có đơn xin vắng mặt*);

5/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993 (*Vắng mặt*);

6/ Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1994 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Cả ba trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

7/ Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*);

Trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, Long An.

8/ Võ Văn V, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt*);

Trú tại: ấp Tr, xã Th, huyện V, Long An.

9/ Lê Tấn C, sinh năm: 1999 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp B, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

10/ Trần Lê Minh V, sinh năm: 1989 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp Th, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

11/ Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*);

12/ Lê Thị Đ, sinh năm: 1985 (*Vắng mặt*);

Cả hai trú tại: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Long An.

13/ Dương Tấn T, sinh năm: 1995 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp C, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

14/ Trần Văn N, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt*);

Trú tại: ấp G, xã Kh, huyện V, tỉnh Long An.

15/ Trần Văn Tuấn Y, sinh năm: 1989 (*Có đơn xin vắng mặt*);

Trú tại: ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

16/ Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 2000 (*Vắng mặt*);

Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Bé S (mẹ ruột) (*Vắng mặt*).

Cả hai trú tại: ấp R, xã T, huyện V, Long An.
17/ Võ Lâm V, sinh năm: 1993 (*Có đơn xin vắng mặt*);
Trú tại: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An.
18/ Trần Văn Kh, sinh năm: 1985 (*Vắng mặt*);
19/ Lê Minh H, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*);
20/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1987 (*Có đơn xin vắng mặt*);
Cả ba trú tại: Khu phố 1, thị trấn V, huyện V, Long An.
22/ Dương Khắc T, sinh năm: 1986 (*Có đơn xin vắng mặt*);
22/ Trần Thanh T, sinh năm: 1993 (*Vắng mặt*);
23/ Võ Văn M, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*);
24/ Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm: 1995 (*Có đơn xin vắng mặt*);
25/ Châu Văn N, sinh năm: 1997 (*Vắng mặt*);
Cả năm trú tại: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, Long An.
26/ Lê Mộng Đ, sinh năm: 1976 (*Vắng mặt*);
27/ Đặng Sơn Q, sinh năm: 1979 (*Có đơn xin vắng mặt*);
Cả hai trú tại: Khu phố 4, thị trấn V, huyện V, Long An.
28/ Nguyễn Đình V, sinh năm: 1988 (*Có đơn xin vắng mặt*);
Trú tại: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
29/ Phan Chí Gi, sinh năm: 1993 (*Có đơn xin vắng mặt*);
30/ Võ Hoàng D, sinh năm: 1990 (*Vắng mặt*);
Cả hai trú tại: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.
31/ Ngô Tuấn A, sinh năm: 1994 (*Vắng mặt*);
Trú tại: ấp Ch, thị trấn V, huyện V, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H và Võ Thị Anh Th chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2016, tại nhà thuê ấp Trung Liêm, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Lúc 12 giờ ngày 15/6/2017, tại nơi ở của H và Th, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Long An phối hợp với Công an huyện Vĩnh Hưng cùng Bộ đội biên phòng tỉnh Long An (Đồn Long Khốt) bắt quả tang Lê H và Võ Thị Anh Th có hành vi bán trái phép một bạch ma túy đá 300.000 đồng cho Võ Văn V (*Hội*) và một bạch ma túy đá 500.000 đồng cho Lê Minh H (*Cảnh*). Khám xét người Lê Minh H, thu giữ: Một bạch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể trong suốt dạng rắn màu trắng (M1). Khám xét người Võ Văn V, thu giữ: Một bạch nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể trong suốt dạng rắn màu trắng (M2). Khám người Lê Hoàng, thu giữ: 01 bóp (ví) da màu nâu, bên trong có 04 tờ tiền đô la Mỹ (*03 tờ tiền mệnh giá 02 đô la, 01 tờ tiền mệnh giá 01 đô la*); 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Lê H; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV mang tên Võ Thị Anh Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M9-9171, 01 giấy nộp tiền kiêm lệnh chuyển tiền ngày 14/6/2017 của ngân hàng xây dựng, 01 hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/6/2017 của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên

xây dựng Việt Nam, 01 biên nhận cầm đồ tại tiệm cầm đồ Út Hưng ngày 14/6/2017, 02 Sim điện thoại (*Mobiphone và Viettel*) và số tiền 4.832.000 đồng. Khám xét nơi ở của H và Th, thu giữ: Tại bàn thờ Ông Địa thu được 01 hộp màu trắng bên trong có 05 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu có chứa tinh thể trong suốt màu trắng (M4), ngay tại cửa sổ thu được 01 bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể trong suốt màu trắng (M3), 01 cân điện tử (*dùng để cân ma túy*), 09 cái nỏ dùng để sử dụng ma túy, 01 cây súng điện màu đen, 04 điện thoại di động, 01 đầu CPU màu đen, 01 con chuột vi tính màu đen, 01 mắt camera màu trắng hiệu HD Vision, 09 thẻ nhớ điện thoại di động màu đen và 68.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, đã xác định được ngoài lần bán trái phép ma túy cho V và H, H và Th còn bán cho nhiều người khác, đồng thời còn nuôi ăn ở, cho tiền tiêu xài và ma túy để Nguyễn Tường V, Trịnh Thanh Ng sử dụng để V, Ng đi giao, bán ma túy cho nhiều người theo sự phân công của H và Th.

Cơ quan điều tra cũng xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 05/2017, Lê H nhiều lần mua dụng cụ (*nỏ*) dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Công T mục đích vừa sử dụng và vừa để bán lại cho những người sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng cộng H và Th đã bán 30 cái nỏ thu lợi bất chính 1.000.000 đồng. Thời gian từ tháng 05/2017 cho đến khi bị bắt H và Th nhiều lần mua nguyên liệu là ống thủy tinh, bình ga mini về và tự sản xuất 08 lượt được 84 cái nỏ (*02 lần làm được 04 cái, 02 lần làm được 08 cái và 04 lần làm được 15 cái*). H và Th sử dụng một số nỏ, đồng thời bán được 30 nỏ thu lợi bất chính 900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tổng cộng các bị cáo bán ma túy cho 33 người tại địa bàn huyện Vĩnh Hưng và một số người khác (*có cả người Campuchia*) nhưng không nhớ hoặc không biết địa chỉ thu lợi bất chính tổng cộng 105.800.000 đồng.

Tại các bản kết luận giám định số 2102/C54B ngày 16/06/2017, 2560/C54B ngày 16/08/2017 và số 3977/C54B ngày 07/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong gói nylon hàn kín thu trên người Lê Minh H (M1) có trọng lượng là 0,1782 gam, có Methamphetamine; Tinh thể trong suốt đựng trong gói nylon hàn kín thu trên người Võ Văn V (M2) có trọng lượng là 0,1453 gam, có Methamphetamine; Tinh thể trong suốt đựng trong gói nylon (M3) là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 19,8336 gam, hàm lượng 68,45%, trọng lượng Methamphetamine trong 19,8336 gam là 13,5761 gam; Tinh thể trong suốt đựng trong gói nylon (M4) là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,6997 gam, hàm lượng 69,22%, trọng lượng Methamphetamine trong 0,6997 gam là 0,4843 gam. Riêng các gói M1 và M2 đã sử dụng hết cho công tác giám định ngày 16/6/2017 nên không thể xác định được hàm lượng và trọng lượng chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, NĐ 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra, quá trình điều tra có thu giữ của Nguyễn Tường V 01 xe mô tô không biển số, không giấy tờ, có số máy VTT21JL1P52007707 được Vy dùng vào việc đi giao, bán trái phép chất ma túy.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKS-VH ngày 06/02/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định:

+ Truy tố các bị cáo: Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Truy tố các bị cáo: Lê H và Võ Thị Anh Th về tội “ Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê H từ 08 đến 09 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê H từ 03 đến 04 năm tù về tội “ Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Anh Th từ 07 đến 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Anh Th từ 02 đến 03 năm tù về tội “ Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Võ Thị Anh Th.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm

1999; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Ng từ 05 đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tường V từ 04 đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng. Tuyên tịch thu tài sản dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính. Tuyên trả những tài sản không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường Vy và Trịnh Thanh Ngác, trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tường V, luật sư Đinh Công A trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt, không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Vy còn trẻ, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng phù hợp với cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, các kết luận giám định số 2102/C54B ngày 16/06/2017, 2560/C54B ngày 16/08/2017 và số 3977/C54B ngày 07/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ ngày 15/6/2017, tại địa bàn thuộc ấp Trung Liêm, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh

Hung, bị cáo Lê H và Võ Thị Anh Th đã có hành vi bán cho Lê Minh H 0,1782 gam ma túy, có Methamphetamine và bán cho Võ Văn V 0,1453 gam ma túy, có Methamphetamine thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang cùng tang vật. Khám xét tại nơi ở của bị cáo H và Th thu giữ **19,8336** gam ma túy, có Methamphetamine, hàm lượng 68,45%, trọng lượng Methamphetamine có trong 19,8336 gam là 13,5761 gam và **0,6997** gam ma túy, có Methamphetamine, hàm lượng 69,22%, trọng lượng Methamphetamine có trong 0,6997 gam là 0,4843 (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, ND 82/2013/ND-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Ngoài ra, quá trình điều tra xác định, từ tháng 09/2016 đến khi bị bắt, bị cáo Lê H và bị cáo Võ Thị Anh Th nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho những người sử dụng trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng (33 người) và cả người Campuchia. Bên cạnh đó, bị cáo H và bị cáo Th còn nuôi ăn ở, cho tiền tiêu xài và ma túy cho Nguyễn Tường V, Trịnh Thanh Ng sử dụng để bán ma túy trái phép cho bị cáo H và bị cáo Th. Tổng cộng số tiền thu lợi bất chính là 105.800.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Mặt khác, trong khoảng thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 5/2017, bị cáo H, bị cáo Th đã mua khoảng 70 cái nỏ (*dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*) để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác 30 cái (nỏ) thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Và trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017 cho đến khi bị bắt, bị cáo H, bị cáo Th đã sản xuất được 84 cái nỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác 30 cái (nỏ) thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo H và bị cáo Th đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần (*từ 02 lần trở lên*), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 196 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì hành vi phạm tội của các bị cáo được xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như các bị cáo cũng đã biết, ma túy là độc dược gây nghiện nên nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt chất ma túy. Tuy nhiên, nhằm mục đích để có ma túy sử dụng và có tiền để tiêu xài, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sản xuất mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, bất chấp pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức trong đó bị cáo H là người tổ chức, chủ mưu cầm đầu, điều khiển và thực hiện tội phạm, các bị cáo Th, V và Ng là những người trực tiếp thực hiện tội phạm. Xét tính chất, hậu quả của vụ án, nhân thân của các bị cáo, cần tuyên phạt cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng, nhằm đề

cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho những ai có hành vi tương tự.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình trước đó nên có thể xem là các bị cáo tự thú. Riêng bị cáo H có người thân có công với cách mạng để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về án phạt. Bị cáo Nguyễn Tường V khi phạm tội là người chưa thành niên nên được xem xét áp dụng nguyên tắc có lợi cho người chưa thành niên.

Ngoài ra, các bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng đều có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho hai bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th đối với hành vi “Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho hai bị cáo Nguyễn Tường V, Trịnh Thanh Ng đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Cho tiêu hủy vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có tinh thể trong suốt dạng rắn có trọng lượng 13,3010 gam (M3) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Thị Mai, người chứng kiến Phạm Thanh Minh và có dấu đỏ của Đội 4, Phân viện KHHS; 09 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nỏ); 01 cân điện tử hình dạng giống gói thuốc hiệu Mozzlona; 01 cây súng điện màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M9-9171; 01 sim Mobiphone, 01 sim Viettel; 01 đầu máy vi tính CPU hiệu VSP; 01 màn hình vi tính hiệu Samsung; 01 bàn phím màu đen; 01 con chuột màu đen; 01 mắt camera màu trắng hiệu HD Vision; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 có gắn sim số 0888508890; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không sim; 01 biên nhận tại tiệm cầm đồ Út Hưng (*Tất cả của bị cáo Lê H*).

- Tịch thu sung công quỹ: Tiền Việt Nam: 5.200.000 đồng; Tiền đô la Mỹ: 03 tờ 2USD, 01 tờ 01USD (*Của bị cáo Lê H*). 01 xe mô tô loại Wave không biển số, không giấy tờ xe, có số máy VTT21JL1P52007707 của bị cáo Nguyễn Tường V (cu).

- Trả cho bị cáo Lê H: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng, gắn sim số 0931023389; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng, gắn sim số 01277778825; 09 thẻ nhớ điện thoại di động các loại; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê H; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank; 01 ví da màu nâu; 01 giấy nộp tiền kiêm lệnh chuyển tiền ngày 14/6/2017 của Ngân hàng xây dựng; 01 hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/6/2017 của Ngân hàng xây dựng;

- Trả cho bị cáo Võ Thị Anh Th: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị Anh Th và 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Anh Th.

Buộc bị cáo Lê H phải nộp số tiền 91.700.000 đồng; bị cáo Võ Thị Anh Th phải nộp số tiền 14.100.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo H và bị cáo Th phải liên đới nộp 1.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính do mua bán, sản xuất trái phép dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoàng khai mua ma túy của một người tên Lê Công T ở huyện Đức Hòa, đồng thời còn khai có cả N (*là em của T*) cũng biết việc mua bán trái phép chất ma túy giữa H và T, nhưng không điều tra xác minh được người có tên Lê Công T và Nam ở địa chỉ trên, nên cơ quan chức năng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T và N là phù hợp.

Đối với Lê Mộng Đ và Đặng Sơn Q có hành vi chở H đến Đức Hòa mua ma túy; Trần Minh T là người có hành vi giúp bị cáo H cầm xe mô tô giùm bị cáo H để bị cáo H có tiền mua ma túy nhưng Đ, Q và T không biết và bị cáo H cũng không cho họ biết mình mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan chức năng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ, Q và T là phù hợp.

Đối với Võ Văn V và Lê Minh H có hành vi mua ma túy bị bắt quả tang ngày 15/6/2017 nhưng V và H mua về mục đích là để sử dụng và trọng lượng đều dưới mức quy định nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự V và H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối H và V là phù hợp.

Đối với xe mô tô loại Nouvo màu trắng đỏ, biển số 62D1-034.36 mà bị cáo Hoàng mượn của anh trai tên Lê Ra S được bị cáo H sử dụng làm phương tiện trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy và sau đó cầm tại tiệm Út Hưng nhưng khi mượn bị cáo H không nói và S cũng không biết bị cáo H mượn xe và cầm xe để có tiền mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở tịch thu xe nêu trên.

[5] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Lê H (*Hảo*), Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V (*Cu*) và Trịnh Thanh Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lê H và Võ Thị Anh Th phạm tội “Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều

51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê H (*Hảo*) 09 (*Chín*) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 3; khoản 3 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê H 04 (*Bốn*) năm tù về tội “ Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Lê H (*Hảo*) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (*Mười ba*) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 3; khoản 2 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Anh Th 08 (*Tám*) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều b khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 3; khoản 3 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Anh Th 03 (*Ba*) năm tù về tội “ Sản xuất, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Võ Thị Anh Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (*Mười một*) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 15/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thị Anh Th 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo thi hành án.

[4] Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 3; khoản 3 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tường V (*Cu*) 05 (*Năm*) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 03/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tường V (*Cu*) 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo thi hành án.

[5] Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Điều 3; khoản 3 Điều 7, các Điều 17, 38, 50, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Ng 06 (Sáu) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 13/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Thanh Ng 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo thi hành án.

[6] Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Cho tiêu hủy vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có tinh thể trong suốt dạng rắn có trọng lượng 13,3010 gam (M3) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Thị Mai, người chứng kiến Phạm Thanh Minh và có dấu đỏ của Đội 4, Phân viện KHHS; 09 dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nỏ); 01 cân điện tử hình dạng giống gói thuốc hiệu Mozllona; 01 cây súng điện màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67M9-9171; 01 sim Mobiphone, 01 sim Viettel; 01 đầu máy vi tính CPU hiệu VSP; 01 màn hình vi tính hiệu Samsung; 01 bàn phím màu đen; 01 con chuột màu đen; 01 mắt camera màu trắng hiệu HD Vision; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 có gắn sim số 0888508890; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen không sim; 01 biên nhận tại tiệm cầm đồ Út Hưng (*Tất cả của bị cáo Lê H*).

+ Tịch thu sung công quỹ: Tiền Việt Nam: 5.200.000 đồng; Tiền đô la Mỹ: 03 tờ 2USD, 01 tờ 01USD, của bị cáo Lê H. 01 xe mô tô loại Wave không biển số, không giấy tờ xe, có số máy VTT21JL1P52007707 của bị cáo Nguyễn Tường V.

- Trả cho bị cáo Lê H: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng, gắn sim số 0931023389; 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 5 màu trắng, gắn sim số 01277778825; 09 thẻ nhớ điện thoại di động các loại; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê H; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank; 01 ví da màu nâu; 01 giấy nộp tiền kiêm lệnh chuyển tiền ngày 14/6/2017 của Ngân hàng xây dựng; 01 hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/6/2017 của Ngân hàng xây dựng;

- Trả cho bị cáo Võ Thị Anh Th: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị Anh Th và 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Anh Th.

(*Tang vật nêu trên Cơ quan thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018*).

[7] Buộc bị cáo Lê H phải nộp số tiền 91.700.000 đồng; bị cáo Võ Thị Anh Th phải nộp số tiền 14.100.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy, sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo H và bị cáo Th phải liên đới nộp 1.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính do sản xuất, mua bán trái phép dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, sung vào công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê H, Võ Thị Anh Th, Nguyễn Tường V và Trịnh Thanh Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

➤ **Nơi Nhận :**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND /H.
- CA/H
- Chi cục THA /H.
- B/C
- Lưu: HS + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa
(*Đã ký*)

Trần Trọng Nhân